TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày 17-5-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông LÊ VĂN XÔ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông LA MINH CÔNG;

Ông HOÀNG VÂN.

- Thư ký phiên toà: Bà NGUYỄN THỊ THANH NHI – Thư ký Toà án nhân dân huyện H – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà CAO THỊ NGA – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Khu phố 7, phường Đ, TP. T, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

2. Bị đơn:

Ông Phạm Đức H, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Bà và ông Phạm Đức H tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận vào ngày 10 tháng 6 năm 2011. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Quá trình chung sống đến khi con chung được 01 tuổi thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do ông H suốt ngày đi nhậu, không quan tâm tới hai mẹ con, con bệnh ông chỉ lo đi chơi với bạn bè

mà không lo lắng gì cho con. Thêm vào đó là tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, thường nay nảy sinh cãi vã. Dần dần vợ chồng bắt đầu có thái độ lạnh nhạt với nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt và khi con được 02 tuổi thì bà H về nhà mẹ ruột ở cho đến nay. Vợ chồng đã ly thân được 10 năm nay và hiện tại không còn chung sống với nhau.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà ly hôn với ông Phạm Đức H.

Về con chung: Bà và ông Phạm Đức H có 01 con chung là V, sinh ngày 03 tháng 05 năm 2011. Con ở với bà từ khi bà và ông H không chung sống với nhau cho đến nay. Bà đề nghị được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là V và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay ông Phạm Đức H vắng mặt. Tuy nhiên, theo biên bản lấy lời khai bị đơn ông Phạm Đức H trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Kim H tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Thời gian đầu sống hạnh phúc, sống với nhau được 05 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà H bắt đầu đi làm vào năm 2015. Từ khi đi làm thì bà có nhiều mối quan hệ sau đó bà không còn lo lắng cho gia đình nên vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng cũng có cố gắng hòa giải nhưng không thể nào hàn gắn được. Sau đó bà H bỏ về nhà ba mẹ ruột của bà ở đến nay. Vợ chồng ít liên lạc, mỗi khi liên lạc thì chỉ hỏi thăm con. Hiện tại vợ chồng đã không còn sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau. Đối với yêu cầu ly hôn, ông Phạm Đức H đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim H.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị Kim H có 01 con chung là V, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2011. Con ở với bà H từ lúc vợ chồng không còn chung sống với nhau đến nay. Ông H đồng ý để bà H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là V. Ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng

dân sự, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng và đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Qua lời khai của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu ly hôn, nuôi con là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

[1] Đơn khởi kiện ghi ngày 22/12/2021 của bà Nguyễn Thị Kim H được gửi theo đường bưu điện đến Tòa án, có hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với ông Phạm Đức H. Người bị kiện là ông Phạm Đức H có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện H đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc xét xử vắng mặt: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25/4/2022 thì vụ án trên sẽ được đưa ra xét xử vào ngày 17/5/2022. Quyết định trên đã được Tòa án tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay ông H vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo thủ tục quy định của pháp luật.

[4] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Phạm Đức H tự nguyện sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo trình bày của bà Nguyễn Thị Kim H và ông Phạm Đức H đều cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng. Sau khi mâu thuẫn trở nên trầm trọng thì bà H đã về nhà mẹ ruột của bà sống cho đến nay. Từ khi bà H và ông H không còn chung sống đến nay, giữa ông H và bà H không bên nào liên lạc với bên nào nhằm mục đích hàn gắn lại tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải giữa bà H và ông H nhưng ông H không đến Tòa án để tham gia các phiên hòa giải, điều này chứng tỏ ông H cũng không có thiện chí mong muốn hàn gắn tình cảm với bà H. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim H và ông Phạm Đức H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim H.

[5] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con là V, sinh ngày 03 tháng 05 năm 2011, ông Phạm Đức H cũng đồng ý giao con cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Nguyễn Thị Kim H.

[6] Về cấp dưỡng cho con: Bà Nguyễn Thị Kim H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; ông Phạm Đức H không đề nghị Tòa án ghi nhận mức tự nguyện cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Luật thi hành án dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với ông Phạm Đức H.

2. Về nuôi con:

2.1. Bà Nguyễn Thị Kim H được quyền trực tiếp nuôi con là V, sinh ngày 03 tháng 05 năm 2011. Ông Phạm Đức H không cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. Ông Phạm Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà Nguyễn Thị Kim H cùng các thành viên khác trong gia đình bà H không được cản trở ông Phạm Đức H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

(Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo quy định của pháp luật).

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000483 ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, như vậy bà Nguyễn Thị Kim H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện H;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Xô